

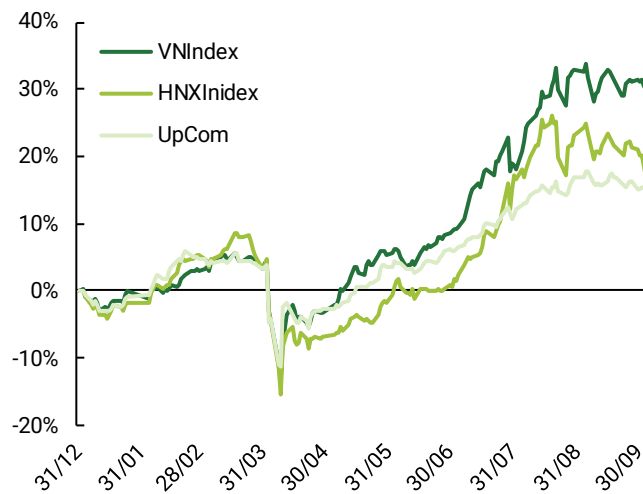
VN-Index **1645.82 (-0.42%)**
 919 Tr. cổ phiếu 24744.5 Tỷ VND (8.35%)

HNX-Index **265.75 (-1.41%)**
 100 Tr. cổ phiếu 2128.2 Tỷ VND (37.89%)

UPCOM-Index **109.02 (-0.70%)**
 52 Tr. cổ phiếu 426.5 Tỷ VND (13.48%)

VN30F1M **1856.90 (0.22%)**
 265,854 HD OI: 45,545 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1645.8, giảm -6.9 điểm (-0.42%); VN30 giảm -0.3 điểm (-0.02%); HNXIndex giảm -3.8 điểm (-1.41%). Thanh khoản gia tăng với độ rộng nghiêng về số mã giảm giá.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Tài chính, Bất động sản (loại trừ Vin) gây áp lực lớn lên đà giảm, trong khi nhóm Vingroup giữ vai trò nâng đỡ. Lực cầu bắt đáy tham gia trong phiên chiều chưa giúp mặt bằng chung cổ phiếu phục hồi và sắc đỏ vẫn chiếm ưu thế.
 Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng tích cực trong phiên: Bất động sản: VIC (+3.2%), VRE (+3.1%), VHM (+1.4%) | Công nghệ Thông tin: FPT (+1.4%), ELC (+0.4%). Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng yếu trong phiên: Ngân hàng: STB (-2.9%), VPB (-2.2%), HDB (-2.1%) | Dịch vụ tài chính: BCG (-7.0%), TCI (-5.0%), VDS (-4.6%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-3.6%), GEX (-3.1%), PAC (-2.6%) | Nguyên vật liệu: HSG (-2.4%), GVR (-2.2%), DCM (-2.2%) | Dầu khí: PVD (-3.0%), BSR (-2.1%) | Thực phẩm và đồ uống: ASM (-3.0%), LSS (-2.8%), MSN (-1.8%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, LPB, VRE - Chiều giảm | VPB, CTG, TCB, HPG.

Khối ngoại tiếp tục Bán ròng hơn 1200 tỷ đồng, tập trung nhiều ở MWG, STB, CTG, VHM, trong khi mua ròng VIC, HPG, ANV.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Spinning top lưỡng lự, mức biến động hẹp trong khi đà giảm bao phủ rộng ở mặt bằng chung cổ phiếu. Dù chỉ số giữ được trên ngưỡng hỗ trợ 1640 điểm nhưng nếu độ rộng thị trường vẫn kém đi sẽ làm gia tăng rủi ro điều chỉnh, với khả năng kiểm định lại mốc tâm lý 1600 điểm. Ở chiều ngược lại, đà tăng được xác nhận khi chỉ số bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1680 điểm.
- Đối với HNX-Index**, lực cung tiếp tục chi phối đẩy chỉ số đóng cửa dưới ngưỡng 270 với nến đỏ thân đặc, hàm ý xác nhận cho đà giảm. Vận động có thể tiếp tục lùi về khu vực hỗ trợ quanh mức 255 – 260.
- Chiến lược chung:** Duy trì trạng thái thận trọng. Đối với phân lớp cổ phiếu yếu, nếu tiếp tục đánh mất hỗ trợ nên hạ thêm tỷ trọng hoặc đóng vị thế, có thể tận dụng nhịp hồi. Với nhóm giao dịch kênh trên (vẫn giữ được MA20 ngày) có thể tiếp tục nắm giữ nhưng vẫn tuân thủ kỷ luật bán ra nếu vi phạm stop loss. NĐT cân nhắc đưa tỷ trọng chung tài khoản về mức an toàn phòng ngừa kịch bản có biến động mạnh cận mốc tâm lý 1600 điểm.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán YEG, PVT (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,645.8 ▼	-0.42%	-0.9%	-2.1%	24,744.5 ▲	8.4%	-8.3%	-34.0%	918.6 ▲	10.4%	-4.9%	-29.9%				
HNX-Index	265.8 ▼	-1.4%	-3.7%	-6.0%	2,128.2 ▲	37.9%	-11.2%	-28.1%	99.9 ▲	34.0%	-10.2%	-17.6%				
UPCOM-Index	109.0 ▼	-0.7%	-1.5%	-1.8%	426.5 ▲	13.5%	-35.0%	-54.7%	52.0 ▲	120.9%	-3.6%	-21.3%				
VN30	1,859.5 ▼	-0.02%	0.4%	0.0%	12,894.2 ▲	2.8%	3.4%	-34.7%	344.8 ▼	-0.2%	0.2%	-38.3%				
VNMID	2,394.7 ▼	-1.5%	-4.0%	-8.2%	9,530.6 ▲	14.9%	-17.4%	-34.2%	369.0 ▲	19.6%	-13.6%	-31.4%				
VNSML	1,558.0 ▼	-1.03%	-3.6%	-4.8%	1,554.5 ▲	16.4%	-27.9%	-27.2%	109.8 ▲	18.0%	-24.1%	-21.5%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	659.0 ▼	-0.87%	0.2%	-5.2%	5,717.6	-	-19.6%	-38.4%	218.4	-	-17.3%	-37.5%				
Bất động sản	583.1 ▲	1.4%	2.3%	9.6%	5,402.9	-	0.8%	-1.3%	201.1	-	1.5%	-3.8%				
Dịch vụ tài chính	361.6 ▼	-1.1%	-2.8%	-9.0%	3,211.1	-	-6.3%	-36.8%	110.4	-	-5.0%	-33.3%				
Công nghiệp	252.0 ▼	-1.6%	0.1%	0.6%	1,091.7	-	-27.4%	-29.4%	30.7	-	-18.5%	-18.2%				
Tài nguyên cơ bản	547.4 ▼	-1.5%	-2.9%	2.4%	2,090.8	-	32.1%	-28.2%	86.0	-	30.1%	-26.4%				
Xây dựng - Vật Liệu	192.6 ▼	-1.3%	-4.9%	-8.9%	1,593.5	-	-23.4%	-19.8%	72.1	-	-20.5%	-19.3%				
Thực phẩm	548.4 ▼	-0.4%	-0.9%	0.0%	2,083.9	-	39.3%	0.5%	55.3	-	18.7%	6.6%				
Bán Lẻ	1,395.7 ▼	-0.3%	-2.8%	-1.6%	882.0	-	30.5%	-6.9%	12.8	-	34.7%	-6.3%				
Công nghệ	497.4 ▲	1.2%	-5.7%	-8.7%	741.1	-	-27.9%	-45.6%	9.4	-	-23.1%	-43.0%				
Hóa chất	163.3 ▼	-1.5%	-5.1%	-6.1%	467.5	-	2.7%	-15.4%	15.5	-	-4.3%	-5.7%				
Tiện ích	651.7 ▼	-0.3%	-2.6%	-3.7%	304.6	-	14.5%	-25.5%	16.8	-	25.5%	-13.0%				
Dầu khí	72.4 ▼	-2.0%	-4.2%	-1.1%	316.7	-	8.1%	-34.7%	12.5	-	11.0%	-32.6%				
Dược phẩm	429.2 ▼	-0.2%	-1.0%	1.7%	45.3	-	-44.0%	-30.1%	2.5	-	-37.3%	-34.3%				
Bảo hiểm	89.0 ▼	-1.6%	-2.3%	-6.8%	24.3	-	-37.4%	-50.1%	0.8	-	-45.3%	-48.3%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,645.8 ▼	-0.4%	29.9%	15.9x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,294 ▬	0.4%	-7.6%	16.4x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,118 ▬	0.6%	14.7%	19.5x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,182 ▼	-0.1%	-3.2%	16.2x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,109 ▲	1.1%	-6.4%	10.3x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,883	-	15.8%	19.2x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	27,141 ▼	-0.5%	35.3%	13.4x	1.5x
Nikkei 225	Nhật Bản	45,770 ▲	1.9%	14.7%	20.0x	2.3x
S&P 500	Mỹ	6,715 ▬	0.1%	14.2%	27.9x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	46,520 ▬	0.2%	9.3%	24.0x	5.3x
FTSE 100	Anh	9,491 ▬	0.7%	16.1%	14.3x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,661 ▬	0.3%	15.6%	17.4x	2.4x
DXV		98 ▬	0.08%	-9.9%		
USDVND		26,381 ▼	-0.06%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

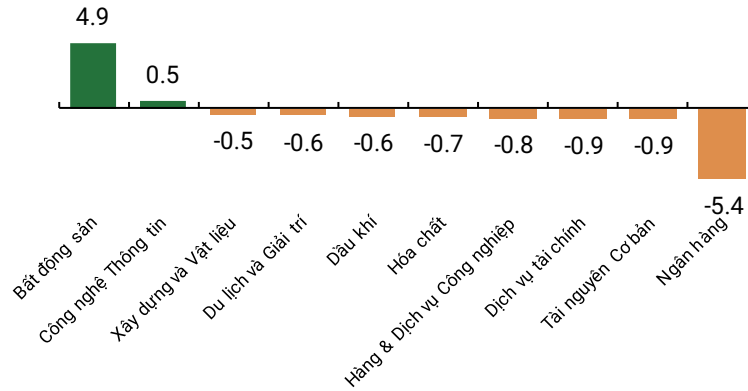
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.6%	-4.6%	-13.6%	-16.9%
Dầu WTI	▼	-1.5%	-4.9%	-15.2%	-17.4%
Khí gas	▼	-1.4%	11.9%	-5.6%	15.4%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-6.7%	-13.7%	-18.7%
Thép HRC (*)	▬	0.0%	-0.4%	-2.5%	-7.9%
PVC (*)	▬	0.0%	-0.2%	-5.2%	-10.3%
Phân Urea (*)	▼	-0.8%	-18.2%	12.2%	11.9%
Cao su thiên nhiên	▲	1.7%	-2.2%	-13.4%	-14.6%
Bông Cotton	▼	-0.8%	-3.2%	-8.4%	-13.6%
Đường	▲	2.5%	3.2%	-14.1%	-28.8%
World Container Index	▼	-5.2%	-21.2%	-56.1%	-52.2%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-4.9%	4.2%	17.8%	5.1%
Vàng	▼	0.0%	8.6%	47.3%	45.5%
Bạc	▬	0.2%	15.1%	64.1%	48.1%

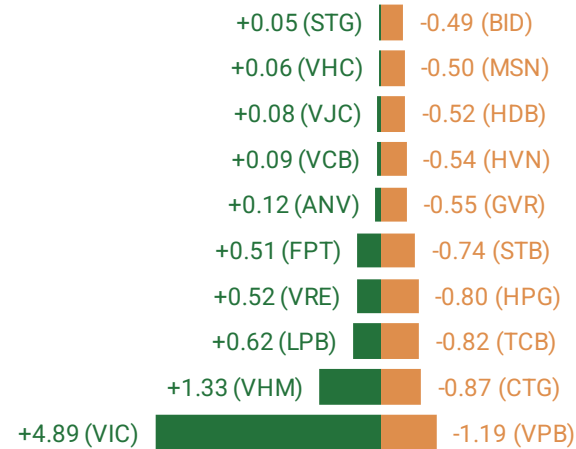
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

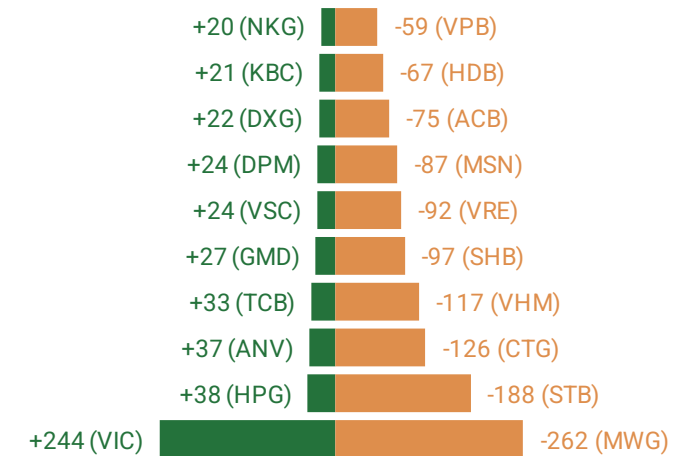


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

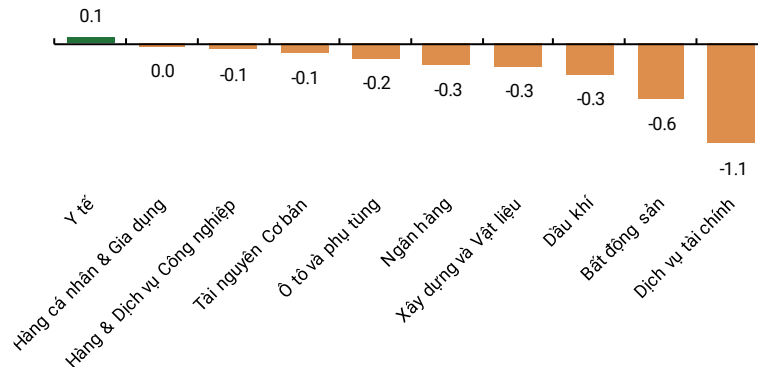


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

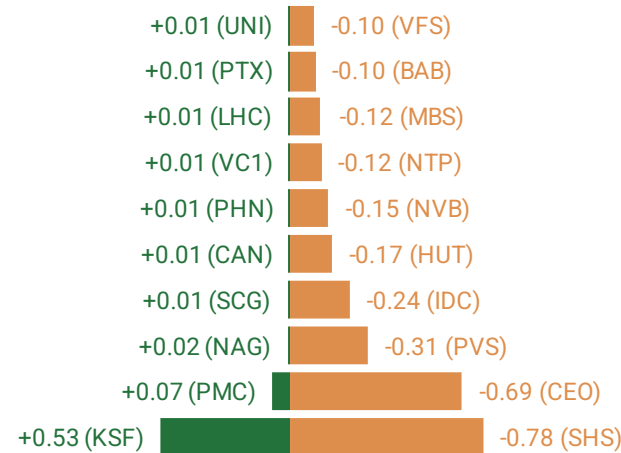
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



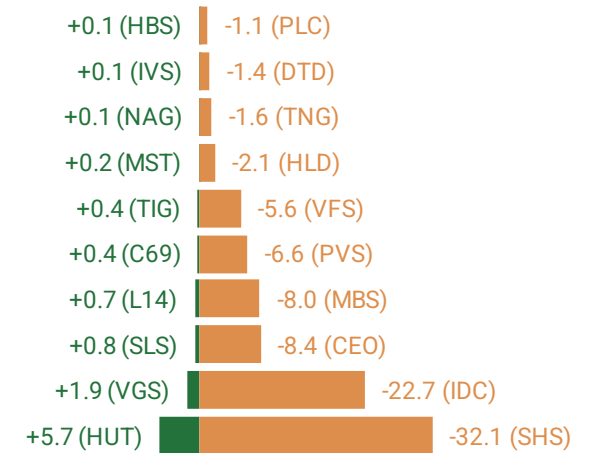
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



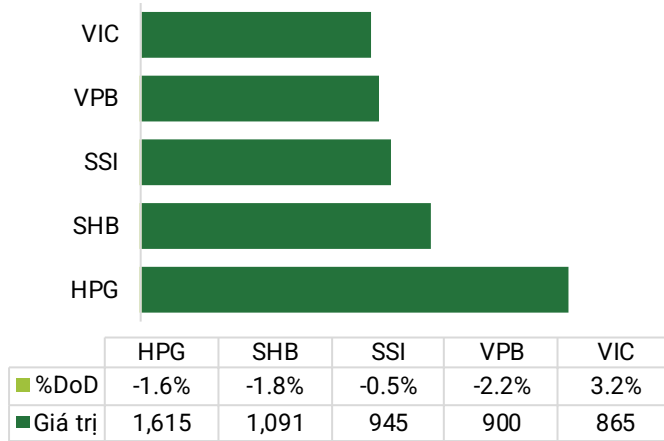
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



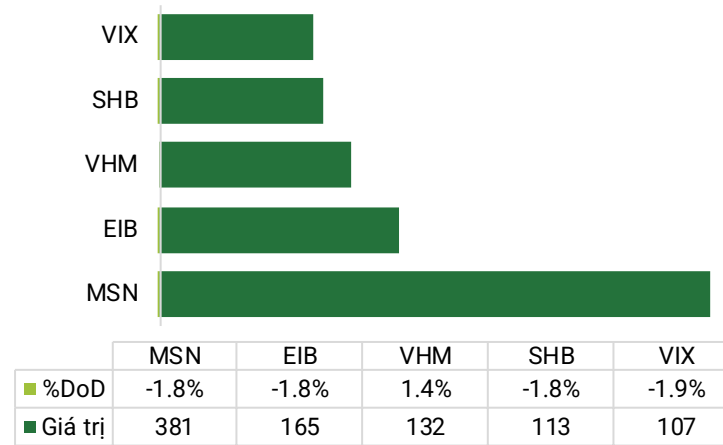
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

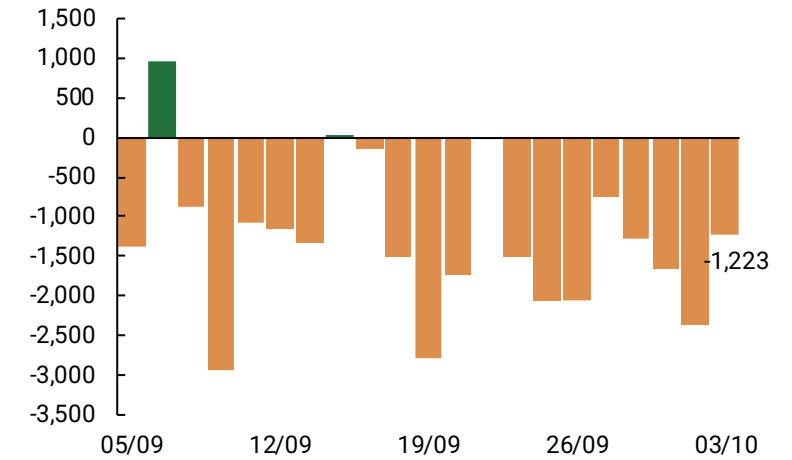


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

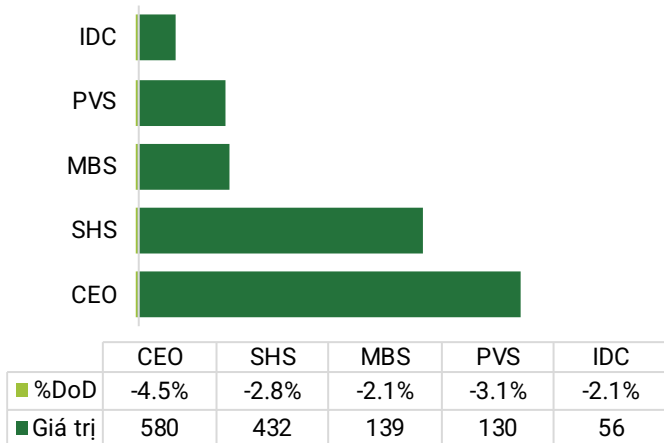


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

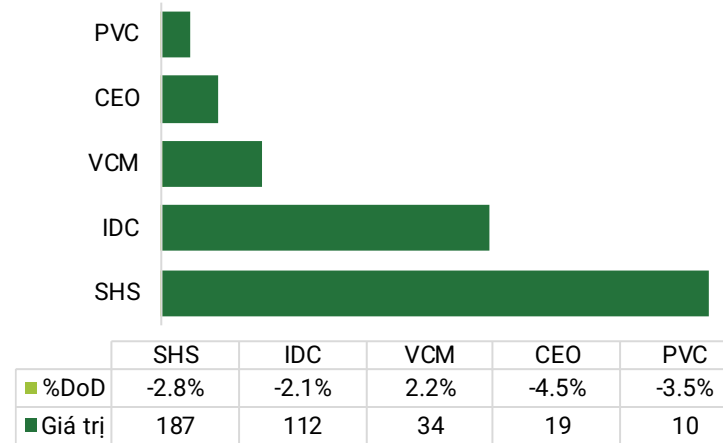
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



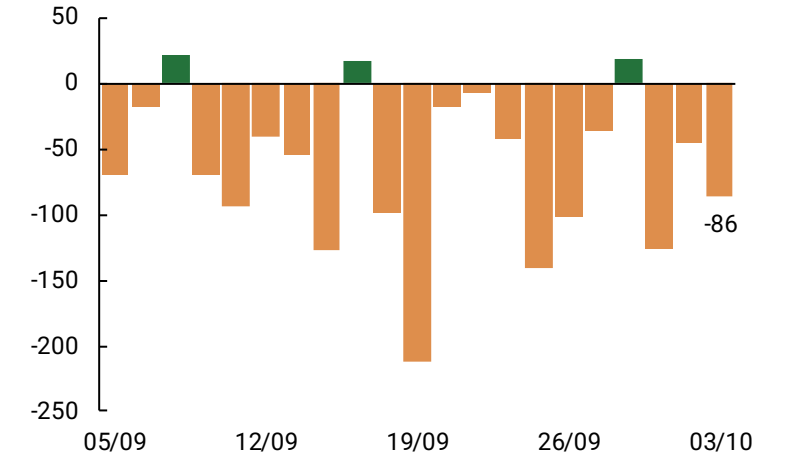
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol tăng nhưng mức dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Nến đỏ theo sau nến Shooting stars hàm ý lực cung tiếp tục chi phối. Mặc dù chỉ số vẫn giữ được trên ngưỡng “hỗ trợ duy trì” quanh mức 1640 điểm, nhưng **động lượng có phần yếu đi làm gia tăng rủi ro sập gãy và có khả năng tìm về mốc tâm lý 1600 điểm**. Chiều ngược lại, kháng cự trong xu hướng hồi phục quanh ngưỡng 1680 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, vol gần như đi ngang.
 - ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
 - ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
 - ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
 - ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ➔ Nỗ lực phục hồi sau đà giảm của phiên trước chưa thành công và chỉ số đóng cửa với mẫu hình nến Doji lưỡng lự, hàm ý lực cung vẫn chiếm ưu thế. Dù vậy, mức điều chỉnh không quá mạnh cho thấy nhóm vốn hóa lớn đang thay phiên nâng đỡ. **Xu hướng giằng co có lẽ còn tiếp diễn với hỗ trợ duy trì động lượng quanh mức 1830 điểm.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	YEG	SELL	Current price	13.7		P/E (x)	13.8
Exchange	HOSE		Action price	14.65	-6.5%	P/B (x)	1.3
Sector	Broadcasting & Entertainment		Selling price	06/10	13.7	EPS	992.3
						ROE	8.9%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới ngưỡng MA20 ngày
 - Thanh khoản tăng ở chiều giảm thể hiện áp lực bán chủ động.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống trở lại đường tín hiệu trong khi RSI cũng giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng kém đi.
 - Rủi ro điều chỉnh sâu hơn nếu đánh mất hỗ trợ quanh ngưỡng 13.5.
- ➔ Xu hướng bật tăng vi phạm và có rủi ro “bẫy giá” (bull trap).
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	PVT	SELL	Current price	17.8		P/E (x)	7.7
Exchange	HOSE		Action price	18.5	-4.1%	P/B (x)	1.0
Sector	Marine Transportation		Selling price	06/10	17.8	EPS	2306.5
						ROE	13.8%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới ngưỡng MA20 ngày
 - Thanh khoản tăng ở chiều giảm thể hiện áp lực bán chủ động.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống trở lại đường tín hiệu trong khi RSI cũng giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng kém đi.
 - Rủi ro điều chỉnh sâu hơn nếu đánh mất hỗ trợ quanh ngưỡng 17.5.
- ➔ Xu hướng bật tăng vi phạm.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	YEG	Bán	06/10/2025	13.7	14.7	-6.5%	16.5	12.6%	13.6	-7.2%	Đà tăng vi phạm
2	PVT	Bán	06/10/2025	17.8	18.5	-4.1%	21.0	13.5%	17.5	-5.4%	Đà tăng vi phạm

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HPG	Mua	12/09/2025	-	27.65	29.2	-5.1%	33.0	13.2%	27.0	-7.4%	Nâng cắt lỗ 78
2	CTD	Nắm giữ	19/09/2025	03/10/2025	82.50	81.8	0.9%	92.0	12.5%	78.0	-4.6%	
3	TCB	Mua	02/10/2025	-	38.35	38.6	-0.5%	42.5	10.2%	36.5	-5.3%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1856.9, tăng nhẹ 4.1 điểm (+0.2%). Thanh khoản tiếp tục tăng với độ lệch basis thu hẹp còn 2.6 điểm. Khối ngoại Bán ròng 821 HĐ, tương ứng hơn 150 tỷ đồng. Vận động đi ngang trong phiên sáng và phục hồi nhanh vào phần lớn thời gian giao dịch buổi chiều, trước bị áp lực bán lần nữa chi phối khi gần kết phiên.
- Ở đồ thị 15p**, chỉ báo MACD đang vận động dưới miền âm, trong khi RSI cũng giảm về mức trung bình 50, hàm ý áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế. Vận động khả năng trở lại rung lắc trong biên độ 1852 - 1862. Do nhóm trụ lớn có thể chi phối nên việc vào lệnh cần chờ giá xác nhận phá vỡ các biên quan trọng sẽ tối ưu hơn.
- Vị thế Short tham gia khi giá lùi về dưới ngưỡng 1845. Vị thế Long có thể cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1864, sẽ ủng hộ chiều phục hồi.

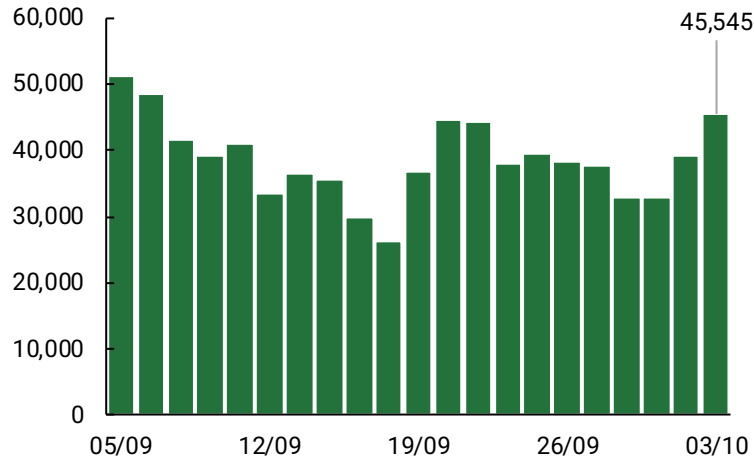
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 1.854	1.846	1.860	8 : 6
Short	< 1.845	1.833	1.861	12 : 6
Long	> 1.864	1.874	1.859	10 : 5

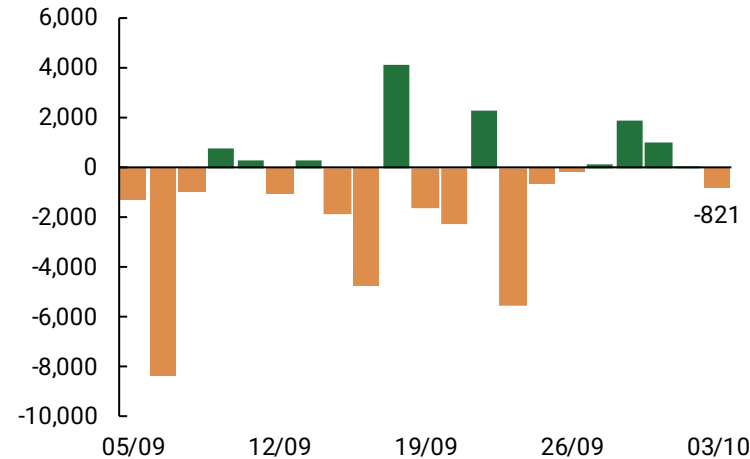
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,859.5	-0.3						
4111G3000	1,835.5	6.7	86	312	1,866.9	-31.4	19/03/2026	167
4111FB000	1,859.9	9.0	435	974	1,861.6	-1.7	20/11/2025	48
4111FA000	1,856.9	4.1	265,854	45,545	1,860.1	-3.2	16/10/2025	13
VN30F2512	1,854.9	6.9	357	1,406	1,862.9	-8.0	18/12/2025	76

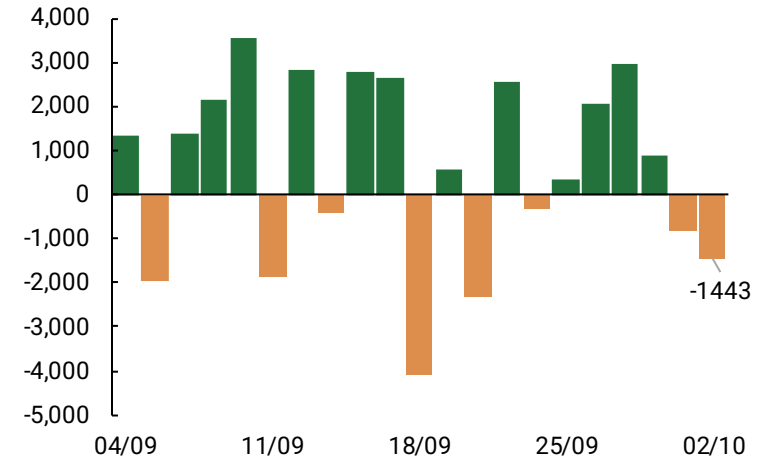
Khối lượng mở (Open interest)



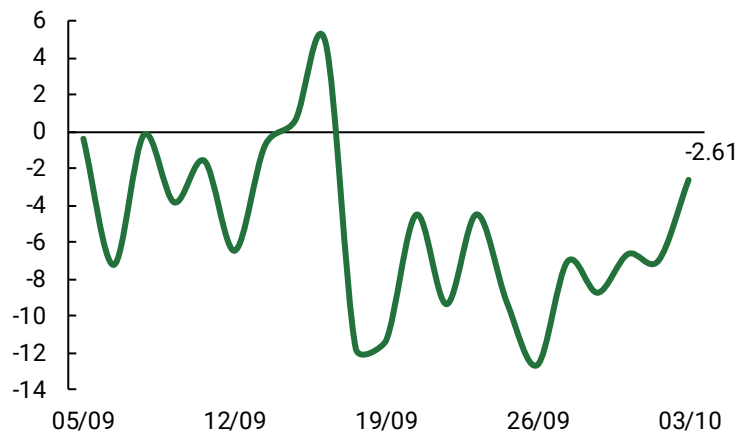
**Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)**



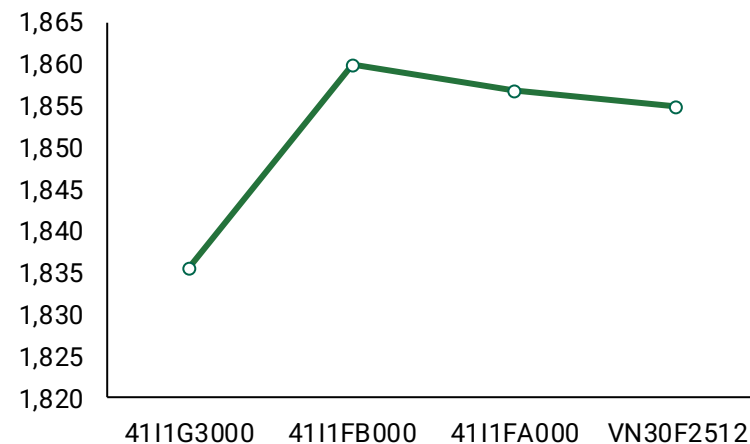
**Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)**



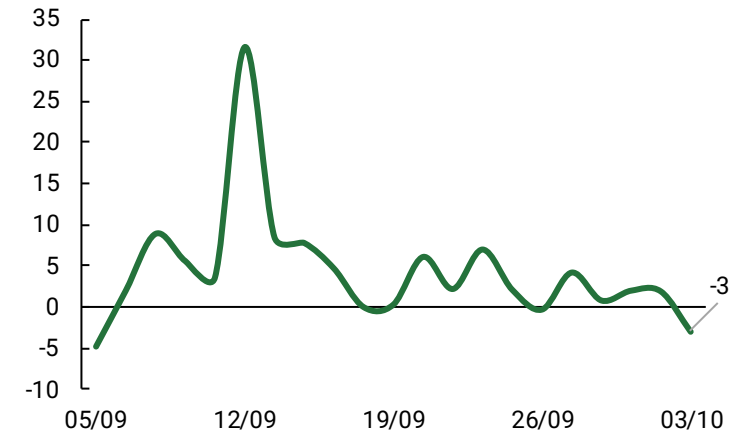
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,000	67,900	-8.2%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,900	27,200	9.2%	Nắm giữ
DBD	53,900	68,000	26.2%	Mua
DDV	31,083	35,500	14.2%	Tăng tỷ trọng
DGC	91,500	102,300	11.8%	Tăng tỷ trọng
DGW	40,000	48,000	20.0%	Tăng tỷ trọng
DPR	36,650	41,500	13.2%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,352	18,000	58.6%	Mua
EVF	13,300	14,400	8.3%	Nắm giữ
FRT	123,000	135,800	10.4%	Tăng tỷ trọng
GMD	65,900	72,700	10.3%	Tăng tỷ trọng
HAH	54,000	67,600	25.2%	Mua
HDG	30,000	33,800	12.7%	Tăng tỷ trọng
HHV	15,050	12,600	-16.3%	Bán
HPG	27,650	30,900	11.8%	Tăng tỷ trọng
IMP	52,500	55,000	4.8%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,550	22,700	-14.5%	Bán
MSH	34,200	47,100	37.7%	Mua
MWG	77,000	92,500	20.1%	Mua
NLG	37,350	43,600	16.7%	Tăng tỷ trọng
PHR	54,900	72,800	32.6%	Mua
PNJ	83,000	95,400	14.9%	Tăng tỷ trọng
PVT	17,750	18,900	6.5%	Nắm giữ
SAB	45,550	59,900	31.5%	Mua
TCB	38,350	35,650	-7.0%	Giảm tỷ trọng
TCM	29,550	38,400	29.9%	Mua
TRC	70,400	94,500	37.8%	Mua
VCG	27,250	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	55,100	60,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	61,300	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	27,800	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/10	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/10	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN Quý III và 9 tháng
07/10	Việt Nam - FTSE Russell công bố phân loại thị trường
15/10	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
16/10	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
20/10	Việt Nam - Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
30/10	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành EU - ECB công bố lãi suất Nhật Bản - BoJ công bố lãi suất
31/10	Việt Nam - Công bố sơ bộ GDP Việt Nam - Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

THÔNG TIN VĨ MÔ

Tín dụng dự kiến tăng 19 - 20% để hỗ trợ đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025: Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2025, Phó Thống đốc NHNN Đoàn Thái Sơn cho biết tín dụng năm 2025 dự kiến tăng 19-20%, nhằm hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Chính sách này được kỳ vọng thúc đẩy sản xuất – kinh doanh, giảm chi phí vốn và góp phần ổn định thị trường tài chính, tuy nhiên, cũng tiềm ẩn rủi ro trong việc duy trì chất lượng nợ. Đến ngày 29/09, tín dụng nền kinh tế tăng 13,37% so với cuối 2024.

Xuất khẩu thủy sản đạt 8,33 tỷ USD sau 9 tháng, tăng trưởng 15,5%: Xuất khẩu thủy sản Việt Nam tháng 9/2025 đạt gần 991 triệu USD, tăng 7,5% so với cùng kỳ. Trong cơ cấu sản phẩm, tôm tiếp tục dẫn đầu với gần 410 triệu USD. Thị trường Trung Quốc, Nhật Bản, EU bứt phá, trong khi thị trường Mỹ chững lại. Lũy kế 9 tháng, kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 8,33 tỷ USD, tăng 15,5% so với năm trước.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PVT - PVTrans báo lãi 9 tháng trên 1.100 tỷ đồng: Tổng CTCP Vận tải Dầu khí ước doanh thu 9 tháng đạt gần 11.000 tỷ đồng, vượt 50% kế hoạch giai đoạn này và hoàn thành 107% mục tiêu năm. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.140 tỷ đồng, vượt 37% kế hoạch 9 tháng nhưng giảm 5% so với cùng kỳ 2024. Riêng quý III, doanh thu tăng 33% lên 3.898 tỷ đồng, nhưng lợi nhuận trước thuế giảm nhẹ gần 4% còn 503 tỷ đồng.

ACB - ACB lên tiếng về thông tin tái sản xuất vàng miếng: Ngân hàng khẳng định chỉ đăng tải điều khoản giao dịch mua, bán vàng miếng để tuân thủ pháp lý theo Nghị định 232/2025, không phải tái khởi động sản xuất vàng từ 10/10. Ngân hàng hiện kinh doanh vàng SJC và vàng ACB cũ (sản xuất trước 2012), đang chờ hướng dẫn đăng ký sản xuất, kinh doanh vàng miếng mới.

NAB - Nam A Bank báo lãi hơn 3.800 tỷ đồng trước thuế sau 9 tháng đầu năm: Tổng tài sản Nam A Bank đạt hơn 377,000 tỷ đồng, tăng 132,000 tỷ đồng so đầu năm. Tín dụng và huy động vốn tăng mạnh, tỷ lệ nợ xấu giảm, lợi nhuận và thu nhập ngoài lãi cải thiện, CAR và thanh khoản vượt chuẩn. Digital banking phát triển, xếp hạng tín nhiệm “A-” ổn định ghi nhận năng lực tăng trưởng và hiệu quả bền vững.

SHB xin ý kiến cổ đông về phương án tăng vốn điều lệ năm 2025: Ngân hàng công bố ngày đăng ký chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến về tăng vốn điều lệ năm 2025, chưa công bố chi tiết. Trước đó, Ngân hàng vừa nâng vốn lên gần 46,000 tỷ đồng theo phương án chi trả cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 13%. Lợi nhuận Q2 đạt 4,500 tỷ tăng 59%, nửa năm lãi 8,900 tỷ, tổng tài sản gần 825,000 tỷ, tín dụng tăng 14.4%. SHB tập trung công nghệ, mở rộng kinh doanh theo chiến lược chuyển đổi.

HAH - Hải An sắp phát hành gần 2,5 triệu cổ phiếu ESOP: Doanh nghiệp sẽ phát hành 2,499,000 cổ phiếu ESOP với giá 10,000 đồng, thấp hơn 81,3% thị giá, hạn chế chuyển nhượng 3 năm. Dự kiến 610 nhân viên được mua, gồm lãnh đạo cấp cao. Gần đây, Hải An góp 400 tỷ đồng thành lập Công ty TNHH Hải An Green Shipping Lines cùng Viconship, đồng thời Viconship tăng sở hữu và bổ sung nhân sự vào HĐQT Hải An.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415